

BẢN TIN THÁNG 09/2016

Cập nhật các quy định pháp luật và các hướng dẫn có liên quan tại Việt Nam



BẢN TIN THÁNG 09/2016

1. Chuyển nhượng cổ phần: chỉ miễn thuế GTGT, không miễn thuế TNCN/TNDN

Theo Công văn số 6694/CT-TTHT ngày 14/07/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần được miễn kê khai nộp thuế GTGT. Tuy nhiên khoản thu nhập này phải kê khai nộp thuế TNDN (nếu bên chuyển nhượng là tổ chức) hoặc thuế TNCN (nếu bên chuyển nhượng là cá nhân).

Theo đó, trường hợp Công ty có phát sinh việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông là doanh nghiệp và cá nhân thì đối với cổ đông là doanh nghiệp phải kê khai nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC.

Đối với cổ đông là cá nhân phải kê khai nộp thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán theo quy định tại khoản 4a Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC (sửa đổi tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC).

2. Trường hợp nào chuyên gia nước ngoài được miễn khai thuế TNCN khoản lương nhận từ nước ngoài?

Công văn số 6778/CT-TTHT ngày 18/07/2016 của Cục thuế TP. HCM về thuế TNCN:

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC, cá nhân cư trú nếu có nhận tiền lương, tiền công trả từ nước ngoài thì phải trực tiếp kê khai, nộp thuế TNCN đối với khoản lương này.

Tuy nhiên, theo Công văn này, trường hợp Công ty ký HĐLĐ với chuyên gia nước ngoài của Công ty

mẹ, giữa Công ty và Công ty mẹ có thỏa thuận hàng tháng Công ty mẹ sẽ ứng một phần tiền lương trả cho chuyên gia nước ngoài sau đó Công ty thanh toán lại thì Công ty phải có trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN cho toàn bộ tiền lương, bao gồm cả phần lương trả từ nước ngoài do Công ty mẹ ứng trước.

Phía chuyên gia nước ngoài không phải trực tiếp kê khai nộp thuế TNCN đối với khoản lương nhận từ nước ngoài nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

3. Tiền ăn trả vào lương, chi phí mua thêm thức ăn không được chấp nhận

Theo Công văn số 6627/CT-TTHT ngày 13/07/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chi phí được trừ:

Văn bản trả lời 03 vấn đề liên quan đến việc hạch toán các chi phí gồm: tiền mua thức ăn dự trữ cho nhân viên; tiền thuê chỗ ở, ăn uống cho Giám đốc người nước ngoài kiêm chủ Công ty TNHH 1 thành viên; và tiền cọc bị mất do chấm dứt hợp đồng thuê nhà trước hạn.

Theo đó, trường hợp Công ty đã trả phụ cấp tiền ăn cho nhân viên vào lương, đồng thời có mua thêm thức ăn (mì gói, bánh ngọt, nước ngọt...) để dự trữ cho nhân viên thì chi phí mua thêm thức ăn dự trữ này không được chấp nhận.

Theo quy định tại điểm d khoản 2.6 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC, tiền lương, tiền công của chủ công ty TNHH một thành viên thuộc diện không được trừ khi tính thuế TNDN. Theo đó, trường hợp Công ty là Công ty TNHH MTV do cá nhân người nước ngoài làm chủ kiêm giám đốc thì các khoản chi phí như thuê chỗ ở, ăn uống... cho chủ Công ty khi sang Việt Nam điều hành quản lý hoạt động kinh doanh không được hạch toán vào chi phí hợp lý.

Về khoản tiền cọc bị mất do chấm dứt hợp đồng thuê văn phòng trước hạn, Công ty được căn cứ vào hợp đồng thuê (có quy định việc mất tiền cọc nếu chấm dứt hợp đồng trước hạn) và chứng từ chi đề hạch toán.

4. Không đăng ký người phụ thuộc đối với con cái đã có hợp đồng thử việc

Theo Công văn số 6663/CT-TTHT ngày 13/07/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế TNCN:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC, đối với con học đại học, chỉ được tính là người phụ thuộc nếu không có thu nhập hoặc có thu nhập không quá 1 triệu đồng/tháng.

Theo đó, trường hợp Công ty có người lao động đã đăng ký giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc là con học đại học, nếu sau đó người con này được Công ty ký hợp đồng thử việc thì người lao động phải điều chỉnh giảm người phụ thuộc.

Trường hợp sau khi thử việc, Công ty không ký hợp đồng lao động với người con nêu trên thì người lao động được điều chỉnh tăng người phụ thuộc, nếu vẫn đáp ứng được điều kiện quy định tại tiết d.1.3 khoản 1 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

5. Nhà xưởng xây trên đất thuê vẫn được trích khấu hao

Theo Công văn số 6649/CT-TTHT ngày 13/07/2016 của Cục Thuế TP. HCM về chính sách thuế:

Trường hợp Công ty thuê đất trong khu công nghiệp để thành lập Chi nhánh hạch toán phụ thuộc, tại chi nhánh có phát sinh chi phí xây dựng Nhà xưởng trên đất thuê, nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2.2 Điều 6 Thông tư 78/2016/TT-BTC (sửa đổi tại Điều 4 Thông tư 96/2016/TT-BTC) thì được tính vào nguyên giá TSCĐ và trích khấu hao.

Các chi phí phát sinh tại Chi nhánh hạch toán phụ thuộc Công ty được kê khai tập trung tại trụ sở chính theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

6. Phụ cấp xăng xe có chịu thuế TNCN?

Theo Công văn số 6587/CT-TTHT ngày 12/07/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế TNCN:

Căn cứ theo quy định tại điểm đ.4 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2016/TT-BTC, khoản công tác phí và tiền điện thoại mà doanh nghiệp khoán cho người lao động theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thuộc diện được miễn thuế TNCN.

Theo đó, trường hợp công ty khoán tiền điện thoại hàng tháng cho người lao động có giao dịch với khách hàng bằng điện thoại và khoán công tác phí cho người lao động thực tế có đi công tác theo đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ thì các khoản tiền này được miễn thuế TNCN.

Tuy nhiên trường hợp Công ty có phụ cấp tiền xăng xe cho người lao động hàng tháng nhưng không phải công tác phí thì khoản phụ cấp này phải chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công.

7. Bán hộ vé tham dự hội chợ tại Việt Nam không được hưởng thuế GTGT 0%

Công văn số 6825/CT-TTHT ngày 19/07/2016 của Cục Thuế TP. HCM về thuế GTGT:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, dịch vụ cung cấp cho tổ chức nước ngoài chỉ được áp dụng thuế suất GTGT 0% nếu tiêu dùng tại nước ngoài. Ngược lại, nếu tiêu dùng ở Việt Nam thì không được hưởng thuế suất GTGT 0%.

Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng với tổ chức nước ngoài để bán hộ vé tham dự hội chợ tại nước ngoài cho các khách hàng ở Việt Nam và được hưởng hoa hồng trên số vé bán ra thì đây là dịch vụ được thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam nên không được hưởng mức thuế GTGT 0% mà phải tính với thuế suất 10%.

8. Vận tải cho doanh nghiệp chế xuất theo hợp đồng thuê lại không được hưởng thuế GTGT 0%

Công văn số 6508/CT-TTHT ngày 08/07/2016 của Cục thuế TP. HCM về thuế suất thuế GTGT:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất, nếu đáp ứng điều kiện về hợp đồng, chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì được áp dụng thuế suất GTGT là 0%.

Tuy nhiên, theo Công văn này, trường hợp Công ty thuê lại đơn vị khác vận tải thì đơn vị vận tải này phải lập hóa đơn, tính thuế GTGT với thuế suất 10%.

9. Hàng mua đi bán lại: không nhập kho vẫn phải lập hóa đơn

Công văn số 6376/CT-TTHT ngày 06/07/2016 của Cục thuế TP. HCM về việc lập hóa đơn:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC, ngày lập hóa đơn đối bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, bất kể đã thu hay chưa thu được tiền.

Theo đó, trường hợp Công ty mua hàng hóa từ nhà cung cấp và vận chuyển thẳng đến kho của khách hàng mà không nhập về kho của Công ty thì vẫn phải lập hóa đơn.

Nếu không lập hóa đơn thì Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “hàng hóa vận chuyển trên đường không có hóa đơn” và “trốn thuế” theo quy định tại khoản 5 Điều 44 Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

10. Kiểm định chất lượng sản phẩm tại Việt Nam phải chịu thuế nhà thầu

Công văn số 6463/CT-TTHT ngày 08/07/2016 của Cục thuế TP. HCM về chính sách thuế:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 103/2014/TT-BTC, trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ kiểm định chất lượng sản phẩm tại đây chuyển sản

xuất của Công ty thì khi trả tiền dịch vụ, Công ty phải khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu.

Mức thuế nhà thầu bao gồm 5% thuế GTGT và 5% thuế TNDN (khoản 2 Điều 12, khoản 2 Điều 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC).

11. Điều kiện hoàn thuế hàng xuất khẩu thanh toán cần trừ vào nợ vay nước ngoài

Công văn số 4262/TCT-CS ngày 16/09/2016 của Tổng cục Thuế về thanh toán theo hình thức cần trừ đối với hàng hóa xuất khẩu:

Theo quy định tại tiết b.1 khoản 13 Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC, đối với hàng hóa xuất khẩu được thanh toán theo hình thức cần trừ vào khoản vay nợ nước ngoài thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục, hồ sơ sau đây mới được khấu trừ/hoàn thuế:

- Hợp đồng vay nợ (đối với những khoản vay tài chính có thời hạn dưới 1 năm) hoặc giấy xác nhận đăng ký khoản vay của NHNN (đối với những khoản vay trên 1 năm);
- Chứng từ chuyển tiền của phía nước ngoài vào Việt Nam qua ngân hàng;
- Hợp đồng xuất khẩu có quy định về phương thức thanh toán cần trừ vào khoản nợ vay nước ngoài;
- Bản xác nhận của phía nước ngoài về cần trừ khoản nợ vay;
- Trường hợp sau khi cần trừ giá trị hàng hóa xuất khẩu vào khoản nợ vay của nước ngoài có chênh lệch thì số tiền chênh lệch phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

12. Khai bổ sung hồ sơ hải quan quá hạn 60 ngày, nếu không ảnh hưởng đến thuế được miễn phạt

Công văn số 9139/TCHQ-PC ngày 22/09/2016 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13, một trong những nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính là

BẢN TIN 09/2016

“chỉ xử phạt khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định”.

Theo đó, trường hợp Nghị định 127/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại nghị định 45/2016/NĐ-CP) không quy định chế tài xử phạt đối với trường hợp khai bổ sung quá 60 ngày mà không ảnh hưởng đến số tiền thuế phải nộp thì không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm này.

Hồ sơ hoàn thuế nhập khẩu thực hiện theo Điều 122 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Mã loại hình của tờ khai tái xuất là B13 (Công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/04/2015).

Việc xử lý số tiền thuế nhập khẩu được hoàn thực hiện theo quy định tại Điều 49, Điều 132 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

13. Từ ngày 01/09/2016, hàng tạm nhập tái xuất được đặt cọc để miễn nộp thuế XNK

Công văn số 1886/TXNK-CST ngày 19/09/2016 của Tổng cục Hải quan về thuế xuất khẩu hàng hóa tạm nhập, tái xuất:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC, mặc dù hàng hóa tạm nhập tái xuất thuộc diện được xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu, nhưng doanh nghiệp vẫn phải kê khai nộp đủ thuế xuất khẩu hoặc có bảo lãnh thuế khi làm thủ tục tái xuất, sau thông quan mới lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế, không thu thuế.

Tuy nhiên kể từ ngày 01/09/2016, Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 đã bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp được đặt cọc một khoản tiền tương đương số tiền thuế nhập khẩu của hàng hóa tạm nhập tái xuất để được miễn nộp thuế nhập khẩu khi tạm nhập và thuế xuất khẩu khi tái xuất.

14. Hàng bán cho doanh nghiệp chế xuất được hoàn lại thuế nhập khẩu

Công văn số 1480/TXNK-CST ngày 15/09/2016 của Tổng cục Hải quan về vướng mắc thuế đối với hàng nhập khẩu để bán cho doanh nghiệp chế xuất:

Theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định 87/2010/NĐ-CP và khoản 8 Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC, trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất vào khu phi thuế quan (DNCX) thì được xét hoàn thuế nhập khẩu đã nộp và không phải nộp thuế xuất khẩu.

Điều kiện để được xét hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp và không phải nộp thuế xuất khẩu là hàng hóa đó chưa qua quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng tại Việt Nam.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty TNHH Tư Vấn AC&C

Tầng 1st, Tòa nhà Hà Vinh, 55-57 Nguyễn Văn Giai, Quận 1
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

T : +84 8 66767382
F : +84 8 6256 0000
W: www.ac-c.com.vn

Trần Vương Vũ
Giám đốc điều hành

M: +84 90890 5098
E: vu.tran@ac-c.com.vn

Nguyễn Phan Dương Nguyễn
Giám đốc tư vấn doanh nghiệp

C: +84 90360 9673
E: nguyen.nguyen@ac-c.com.vn

Phan Hồng Sơn
Giám đốc pháp lý

M: +84 90892 6879
E: son.phan@ac-c.com.vn

(*) Nội dung hướng dẫn trên chỉ mang tính tham khảo và chỉ nên được sử dụng với sự hướng dẫn chi tiết của các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi.